TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2022
V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Luyện

2. Ông Hoàng Văn Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐST- DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị L– sinh năm 1998

Nơi cư trú: xóm 02, xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn Q– sinh năm 1994

Nơi cư trú: xóm 02, xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2020 tại UBND xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn,vợ chồng sống với nhau bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn trong tình cảm. Tuy nhiên, trong mấy năm gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q không quan tâm, chăm lo gia đình, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, nên thường xuyên xẩy ra cãi vã lẫn nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên hai vợ chồng đã sống ly thân, mặc dù gia đình hai bên đã khuyên bảo hai bên quay lại đoàn tụ nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L đã yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q

Về nuôi con chung: theo chị L trình bày chị và anh Q có 01 con chung cháu tên là Nguyễn Văn Nhất, sinh ngày 23/10/2021, hiện cháu Nhất đang ở với chị L, chị L nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nhất và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: vợ chồng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào, cũng không ai nợ vợ chồng và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt văn bản rất nhiều lần nhưng anh Q không lên tham gia hòa giải, nên không có lời trình bày của anh Nguyễn Văn Q

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: giải quyết cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q; giao con chung Nguyễn Văn Phát, sinh ngày 23/10/2021 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Sơn. Do trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết vụ án về " ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015;

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án không có đương sự, hoặc tài sản ở nước ngoài, đồng thời bị đơn cư trú tại xóm 02, xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 BLTTDS năm 2015

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là Nguyễn Văn Q vắng mặt, tuy nhiên đây là lần triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Q là phù hợp quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Q chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung một thời gian dài hạnh phúc, sau một thời gian thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hai gia đình đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt, tuy nhiên Toà án vẫn kiên trì thuyết phục chị L suy nghĩ lại để trở về đoàn tụ gia đình, nhưng chị L một mực yêu cầu ly hôn, xét thấy tình cảm chị L đối với anh Q không còn, nên vợ chồng không thể đoàn tụ lại được. Trước Toà án hôm nay, chị L vẫn khẳng định tình cảm của chị đối với anh Q hoàn toàn không còn và chị kiên quyết xin được giải quyết ly hôn, nên cần xét xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về quan hệ con chung: theo nguyên đơn trình bày vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Văn Nhất, sinh ngày 23/10/2021, nay cháu Nhất đang sống với chị L, Nay ly hôn chị L nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Văn Nhất. Xét thấy nguyện vọng của chị Nhất là chính đáng, hiện nay cháu Nhất đang còn nhỏ chưa được 01 tuổi, chưa thể tự lập trong sinh hoạt được. Chị L có thu nhập ổn định, cháu Nhất cũng đang sống cùng chị L từ nhỏ cho đến nay. Nên việc giao cháu Nhất cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng cũng phù hợp với

việc đảm bảo điều kiện cho con chung được chăm sóc tốt hơn . Để đảm bảo cho cháu Nhất phát triển đầy đủ thể chất, tinh thần, nên giao cháu cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Văn Nhất, sinh ngày 23/10/2021 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Nhất thành niên đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3].Về chia tài sản và nợ:

Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung, nợ riêng: nguyên đơn khai hiện không nợ tổ chức, cá nhân nào, cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cho nên về chia tài sản, nợ chung, nợ riêng, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4].Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly sơ thẩm hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm b, khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015

Điều 51, Điều 56, Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Nguyễn Văn Nhất, sinh ngày 23/10/2021 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Nhất thành niên đủ 18 tuổi

Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L đến khi chị L có yêu cầu

Anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: buộc chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được tính trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nạp tại biên lai số 0002420 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Thượng Sơn;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh